

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ AN VIỄN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

PHỤ LỤC 1

Bảng tổng hợp giáo viên và trẻ em tại cơ sở giáo dục mầm non tư thục được hưởng nhận chế độ chính sách Học kỳ II năm học 2025-2026 theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và và Nghị quyết 06/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Đồng Nai (nay là HĐND thành phố Đồng Nai)
(Đính kèm Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã An Viễn)

STT	Tên cơ sở giáo dục Mầm non	Địa chỉ	Giáo viên				học sinh				Tổng cộng	Ghi chú
			Mức tiền/tháng	Số giáo viên	Số tháng	Thành tiền	Mức tiền/tháng	Số trẻ	Số tháng	Thành tiền		
1	MNĐL Ngọc Hiền	Ấp Phát Đạt	800,000	4	4.5	14,400,000	200,000	92	4.5	82,800,000	97,200,000	
2	Lớp MNĐL Hòa Mi	Ấp An Phú	800,000	1	4.5	3,600,000	200,000	22	4.5	19,800,000	23,400,000	
3	Lớp MNĐL Thiên Nga Trắng	Ấp Hưng Thịnh	800,000	1	4.5	3,600,000	200,000	29	4.5	26,100,000	29,700,000	
4	Lớp MNĐL Hoa Trang	Ấp Hưng Thịnh	800,000	0	4.5	-	200,000	44	4.5	39,600,000	39,600,000	
5	Lớp MNĐL Mai Ân	Ấp Phát Đạt	800,000	2	4.5	7,200,000	200,000	57	4.5	51,300,000	58,500,000	
6	Lớp MNĐL Mai An Tiêm	Ấp An Phú	800,000	4	4.5	14,400,000	200,000	24	4.5	21,600,000	36,000,000	
7	MNĐL Nguyễn Hoàng	Ấp An Phú	800,000	4	4.5	14,400,000	200,000	82	4.5	69,900,000	84,300,000	
8	MNĐL Sao Tuổi Thơ	Ấp An Phú	800,000	2	4.5	7,200,000	200,000	41	4.5	36,900,000	44,100,000	
9	Lớp MNĐL Ngọc Hà	Ấp An Phú	800,000	2	4.5	7,200,000	200,000	96	4.5	86,400,000	93,600,000	
	CỘNG			20		72,000,000		487		434,400,000	506,400,000	